ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH
Đăng ký dự thi tuyển dụng viên chức năm 2024
(Giáo viên THCS, TH và Mầm non hạng III, Mã số V.07.04.32, V.07.04.29, V07.02.026)
(Kèm theo thông báo số 09 /TB-PNV ngày 09/9/2024 của Phòng Nội vụ)

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đào tạo	Xếp loại TN	Đơn vị đăng ký/Nguyện vọng
				Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành			
	1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11
		MẦM NON										
	I	**Trường Mầm non 1 xã Tân Thành (01)**										
01	01	Vy Thị Thảo	Vân		15/07/2002	Tày	X. Hữu Liên, H. Hữu Lũng, T Lạng Sơn	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	CQ	K	1. Trường Mầm non 1 xã Tân Thành
02	02	Đặng Thị	Huệ		29/08/1991	Nùng	X. Yên Phúc, H. Văn Quan, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Mầm non	VHVL	K	1. Trường Mầm non 1 xã Tân Thành
03	03	Hoàng Thị	Huyền		14/10/2002	Nùng	X. Đồng Tân, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	CQ	K	1. Trường Mầm non 1 xã Tân Thành
04	04	Hồ Ngọc	Huyền		09/11/2003	Nùng	X. Đồng Tân, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	CQ	K	1. Trường Mầm non 1 xã Tân Thành
05	05	Nông Thùy	Nguyệt		19/01/2000	Tày	X. Quan Son, H. Chi Lăng. T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Mầm non	CQ	K	1. Trường Mầm non 1 xã Tân Thành 2. Trường Mầm non xã Hòa Sơn
06	06	Vũ Thu	Thủy		15/07/2000	Kinh	TT Hữu Lũng, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	CQ	TB	1. Trường Mầm non 1 xã Tân Thành
07	07	Tằng Thị	Thắm		29/09/2002	Tày	X. Bình Long, H. Võ Nhai, T. Thái Nguyên	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	CQ	XS	1. Trường Mầm non 1 xã Tân Thành 2. Trường Mầm non 2 xã Vân Nham

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đào tạo	Xếp loại TN	Đơn vị đăng ký/Nguyện vọng
				Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành			
	1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11
08	08	Đinh Thị	Đào		06/07/1995	Tày	X. Hòa Bìnhh, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	CQ	K	1. Trường Mầm non 1 xã Tân Thành
09	09	Đỗ Thanh	Thúy		11/04/1995	Kinh	X. Tân Thành, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Mầm non	VHVL	K	1. Trường Mầm non 1 xã Tân Thành 2. Trường Mầm non xã Hòa Sơn
10	10	Nguyễn Thị	Quỳnh		20/06/1995	Kinh	TT Chi Lăng, H. Chi Lăng, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Mầm non	VHVL	K	1. Trường Mầm non 1 xã Tân Thành
11	11	Trần Thị Mỹ	Hạnh		10/12/1999	Kinh	TT Hữu Lũng, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Mầm non	VHVL	K	1. Trường Mầm non 1 xã Tân Thành 2. Trường Mầm non xã Hòa Sơn
12	12	Dương Thị	Hằng		27/11/2003	Tày	X. Long Đống, H. Bắc Sơn, T. Lạng Sơn	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	CQ	K	1. Trường Mầm non 1 xã Tân Thành
13	13'	Ngô Thị	Tiên		01/10/1994	Nùng	X. Vân Nham, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Mầm non	VHVL	K	1. Trường Mầm non 1 xã Tân Thành
14	14	Nông Thị Kim	Chi		09/08/1997	Nùng	X. Hữu Liên, H. Hữu Lũng, T Lạng Sơn	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	CQ	K	1. Trường Mầm non 1 xã Tân Thành
	II	**Trường Mầm non 2 xã Vân Nham (01 MN)**										
15	01	Hoàng Thị Hoa	Phượng		18/11/2000	Tày	X. Hữu Liên, H. Hữu Lũng, T Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Mầm non	CQ	K	1. Trường Mầm non 2 xã Vân Nham 2. Trường Mầm non xã Hòa Sơn
16	02	Lăng Thị	Bình		16/01/1992	Nùng	X. Minh Sơn, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	CQ	K	1. Trường Mầm non 2 xã Vân Nham 2. Trường Mầm non 1 xã Tân Thành

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đào tạo	Xếp loại TN	Đơn vị đăng ký/Nguyện vọng
				Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành			
	1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11
17	03	Lý Ngọc	Lệ		28/12/2000	Nùng	X. Vân Nham, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	CQ	K	1. Trường Mầm non 2 xã Vân Nham 2. Trường Mầm non 1 xã Tân Thành
18	04	Vy Thị	Đông		03/02/1998	Tày	X. Vân Nham, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	CQ	G	1. Trường Mầm non 2 xã Vân Nham 2. Trường Mầm non xã Hòa Sơn
19	05	Chu Thị Kiều	My		05/12/1995	Tày	X. Vân Nham, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Mầm non	VHVL	G	1. Trường Mầm non 2 xã Vân Nham 2. Trường Mầm non xã Hòa Sơn
20	06	Triệu Thị	Dịu		16/01/2000	Nùng	X. Thanh Sơn, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	CQ	K	1. Trường Mầm non 2 xã Vân Nham
21	07	Nguyễn Nữ Kiều	Anh		19/12/1992	Kinh	X. Vân Nham, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Mầm non	CQ	XS	1. Trường Mầm non 2 xã Vân Nham 2. Trường Mầm non 1 xã Tân Thành
22	08	Lê Thị	Thủy		11/06/1990	Tày	X.Yên Bình, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Mầm non	VHVL	K	1. Trường Mầm non 2 xã Vân Nham
23	09	Hà Thị Kim	Hưởng		06/10/2003	Nùng	X. Vân Nham, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	CQ	K	1. Trường Mầm non 2 xã Vân Nham
24	10	Trần Thị	Huyền		15/09/1995	Tày	X. Long Đống, H. Bắc Sơn, T. Lạng Sơn	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	CQ	K	1. Trường Mầm non 2 xã Vân Nham 2. Trường Mầm non xã Hòa Sơn
25	11	Nông Thị	Dịu		17/01/2002	Nùng	X. Vân Nham, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	CQ	K	1. Trường Mầm non 2 xã Vân Nham 2. Trường Mầm non 1 xã Tân Thành
26	12	Nguyễn Thị	Hiền		04/10/1996	Kinh	X. Vân Nham, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	CQ	K	1. Trường Mầm non 2 xã Vân Nham 2. Trường Mầm non 1 xã Tân Thành

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đào tạo	Xếp loại TN	Đơn vị đăng ký/Nguyện vọng
				Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành			
	1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11
27	13	Lao Thị	Hòa		15/10/1997	Tày	X. Vũ Lễ, H. Bắc Sơn, T. Lạng Sơn	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	CQ	K	1. Trường Mầm non 2 xã Vân Nham
28	14	Triệu Thị	Lập		22/09/1995	Nùng	X. Đồng Tiến, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	CQ	G	1. Trường Mầm non 2 xã Vân Nham 2. Trường Mầm non xã Hòa Sơn
29	15	Đặng Thị Ánh	Hồng		25/08/2002	Nùng	X. Hòa Bình, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	CQ	G	1. Trường Mầm non 2 xã Vân Nham
30	16	Nguyễn Thị	Nguyệt		20/11/2000	Kinh	X. Thiện Tân, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	CQ	G	1. Trường Mầm non 2 xã Vân Nham 2. Trường Mầm non 1 xã Tân Thành
31	17	Vy Thị	Mến		13/12/1992	Nùng	X. Quyết Thắng, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	CQ	G	1. Trường Mầm non 2 xã Vân Nham
32	18	Triệu Thu	Hường		16/11/1994	Nùng	X. Vân Nham, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Mầm non	VHVL	K	1. Trường Mầm non 2 xã Vân Nham
	III	**Trường Mầm non xã Đồng Tiến (01 Kế Toán)**										
33	01	Vi Thị	Huế		20/08/1992	Tày	Đại Đồng Tiên, Tiên Du, Bắc Ninh	Cao đẳng	Kế toán	CQ	G	1. Trường Mầm non xã Đồng Tiến 2. Trường TH và THCS xã Hữu Liên
34	02	Vũ Thị	Thơm		05/07/1990	Kinh	X. Đông Sơn, H. Yên Thế, T. Bắc Giang	Đại học	Kế toán	CQ	K	1. Trường Mầm non xã Đồng Tiến 2. Trường TH và THCS xã Hữu Liên
35	03	Nông Thị Tuyết	Mai		23/05/1987	Tày	X. Đồng Tiến, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Tài chính	TX	K	1. Trường Mầm non xã Đồng Tiến 2. Trường TH và THCS xã Hữu Liên

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đào tạo	Xếp loại TN	Đơn vị đăng ký/Nguyện vọng
				Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành			
	1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11
36	04	Chu Thi	Bạch		01/05/1991	Nùng	X. Thiện Tân, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Kế toán	CQ	TB	1. Trường Mầm non xã Đồng Tiến 2. Trường TH và THCS xã Hữu Liên
37	05	Trần Thu	Hà		20/06/1990	Kinh	TT Hữu Lũng, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Cao đẳng	Kế toán	CQ	K	1. Trường Mầm non xã Đồng Tiến 2. Trường TH và THCS xã Hữu Liên
38	06	Vũ Huyền	Trang		14/01/1989	Kinh	X. Yên Bình, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Kế toán	VKVL	K	1. Trường Mầm non xã Đồng Tiến 2. Trường TH và THCS xã Hữu Liên
	IV	**Trường Mầm non xã Hoà Sơn (01MN)**										
39	01	Lèo Thị Thu	Huyền		08/10/2002	Tày	X. Hữu Liên, H. Hữu Lũng, T Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Mầm non	CQ	K	1. Trường Mầm non xã Hòa Sơn
40	02	Nông Thị Thùy	Duyên		29/10/1997	Nùng	TT Đồng Mỏ, H. Chi Lăng. T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Mầm non	VHVL	K	1. Trường Mầm non xã Hòa Sơn 2. Trường Mầm non 2 xã Vân Nham
41	03	Hoàng Thị	Phấn		08/08/1989	Nùng	X. Hòa Bình, H. Hữu Lũng, T Lạng Sơn	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	CQ	G	1. Trường Mầm non xã Hòa Sơn 2. Trường Mầm non 2 xã Vân Nham
42	04	Vương Thị Ngoc	Hà		29/04/1997	Tày	X. Châu Sơn, H. Đình Lập, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Mầm non	VHVL	K	1. Trường Mầm non xã Hòa Sơn 2. Trường Mầm non 1 xã Tân Thành
43	05	Nông Thị Thùy	Dung		19/09/1994	Nùng	TT Chi Lăng, H. Chi Lăng. T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Mầm non	VHVL	K	1. Trường Mầm non xã Hòa Sơn 2. Trường Mầm non 1 xã Tân Thành
44	06	Hoàng Thu	Huế		20/11/2002	Tày	X. Bằng Mạc, H. Chi Lăng, T. Lạng Sơn	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	CQ	K	1. Trường Mầm non xã Hòa Sơn

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đào tạo	Xếp loại TN	Đơn vị đăng ký/Nguyện vọng
				Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành			
	1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11
45	07	Tô Thị	Hạnh		10/10/1990	Nùng	X. Hoàng Văn Thụ, H. Bình Gia. T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Mầm non	VHVL	G	1. Trường Mầm non xã Hòa Sơn
46	08	Hoàng Thị	Hoàn		20/11/1989	Nùng	X. Mai Pha, TP Lạng Sơn, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Mầm non	VHVL	K	1. Trường Mầm non xã Hòa Sơn
47	09	Dương Thị	Tuyết		12/11/1984	Tày	X. Đồng Ý, H. Bắc Sơn, T. Lạng Sơn	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	CQ	G	1. Trường Mầm non xã Hòa Sơn 2. Trường Mầm non 2 xã Vân Nham
48	10	Lê Thị	Mến		12/11/1985	Kinh	X. Bắc Quỳnh,, H. Bắc Sơn, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Mầm non	VHVL	XS	1. Trường Mầm non xã Hòa Sơn
49	11	Lương Thị	Lanh		10/06/1994	Kinh	TT Chi Lăng, H. Chi Lăng. T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Mầm non	VHVL	K	1. Trường Mầm non xã Hòa Sơn
50	12	Dương Thị Thu	Điệp		28/08/1995	Tày	X. Bắc Quỳnh,, H. Bắc Sơn, T. Lạng Sơn	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	CQ	K	1. Trường Mầm non xã Hòa Sơn 2. Trường Mầm non 1 xã Tân Thành
51	13	Trần Thị Hoàng	Yến		26/01/1986	Nùng	X. Vân Nham, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Mầm non	VHVL	K	1. Trường Mầm non xã Hòa Sơn 2. Trường Mầm non 2 xã Vân Nham
52	14	Bế Khánh	Linh		08/09/1998	Nùng	X. Thiện Tân, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Mầm non	VHVL	K	1. Trường Mầm non xã Hòa Sơn 2. Trường Mầm non 2 xã Vân Nham
53	15	Vi Thị Tuyết	Tuyết		20/07/1996	Tày	X. Đồng Tiến, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	CQ	G	1. Trường Mầm non xã Hòa Sơn 2. Trường Mầm non 2 xã Vân Nham
54	16	Lương Minh Oanh			25/08/2001	Kinh	X. Hòa Sơn, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Mầm non	CQ	K	1. Trường Mầm non xã Hòa Sơn 2. Trường Mầm non 1 xã Tân Thành

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đào tạo	Xếp loại TN	Đơn vị đăng ký/Nguyện vọng
				Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành			
	1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11
55	17	Hoàng Thị	Nhung		03/01/1993	Tày	X. Vũ Sơn, H. Bắc Sơn. T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Mầm non	CQ	TB	2. Trường Mầm non xã Hòa Sơn 1. Trường Mầm non 1 xã Tân Thành
56	18	Vũ Thị	Xuân		14/09/1984	Kinh	X. Minh Sơn, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Mầm non	VHVL	K	1. Trường Mầm non xã Hòa Sơn 2. Trường Mầm non 1 xã Tân Thành
57	19	Lương Thanh	Thảo		24/06/1996	Tày	X.Cai Kinh, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Mầm non	VHVL	K	1. Trường Mầm non xã Hòa Sơn 2. Trường Mầm non 1 xã Tân Thành
58	20	Hoàng Thị	Châu		20/05/2003	Tày	X. Long Đống, H. Bắc Sơn, T. Lạng Sơn	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	CQ	K	1. Trường Mầm non xã Hòa Sơn
59	21	Phạm Lan	Anh		05/11/2000	Nùng	TT Hữu Lũng, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Mầm non	VHVL	K	1. Trường Mầm non xã Hòa Sơn
	B	KHỐI TIỂU HỌC										
	1	**Trường Tiểu học 1 xã Hoà Thắng 02 (01 Tin, 01 TA)**										
60	01	Hoàng Thị	Lành		20/04/2002	Tày	X. Vạn Linh, H. Chi Lăng, T. Lạng Sơn	Đại học	Tin học (Tiểu học)	CQ	K	1. Trường Tiểu học 1 xã Hòa Thắng 2. Trường PTDTBT TH 2 xã Thiện Tân
61	02	Phạm Hiền	Linh		09/10/2002	Kinh	X. Hương Sơn, H. Lạng Giang, T. Bắc Giang	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh (Tiểu học)	CQ	G	1. Trường Tiểu học 1 xã Hòa Thắng 2. Trường Tiểu học xã Tân Thành
62	03	Trương Quốc	Hảo	26/10/1984		Nùng	TT Hữu Lũng, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Tin học (Tiểu học)	CQ	K	1. Trường Tiểu học 1 xã Hòa Thắng 2. Trường Tiểu học xã Hồ Sơn

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đào tạo	Xếp loại TN	Đơn vị đăng ký/Nguyện vọng
				Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành			
	1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11
	II	**Trường Tiểu học 1 xã Minh Sơn 01 Tin**										
63	1	Nguyễn Thị	Nguyên		03/10/1984	Kinh	X. Sơn Hà, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Tin (Tiểu học)	VHVL	K	1. Trường Tiểu học 1 xã Minh Sơn
	III	Trường Tiểu học 2 xã Minh Sơn 03 VH										
64	01	Dương Doãn	Đại	18/02/1991		Tày	X. Bắc Quỳnh, H. Bắc Sơn, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trường Tiểu học 2 xã Minh Sơn 2. Trường TH và THCS xã Đồng Tiến
65	02	Lý Thị Trung	Thu		18/03/1994	Dao	X. Dân Tiến, H. Võ Nhai, T. Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	G	1. Trường Tiểu học 2 xã Minh Sơn 2. Trường Tiểu học Tân Thành
66	03	Nguyễn Thị Thanh	Ba		26/01/1994	Tày	X. Đồng Xá, H. Na Rì, T. Bắc Kạn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trường Tiểu học 2 xã Minh Sơn 2. Trường Tiểu học xã Tân Thành
67	04	Dương Thị	Kỳ		06/04/2001	Tày	X. Trấn Yên, H. Bắc Sơn, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trường Tiểu học 2 xã Minh Sơn 2. Trường Tiểu học xã Minh Hòa
68	05	Hoàng Thị Hải	Lý		06/04/1996	Tày	X. Long Đống, H. Bắc Sơn, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trường Tiểu học 2 xã Minh Sơn 2. Trường Tiểu học và THCS xã Minh Tiến
69	06	Lục Thanh	Xuân		19/10/1997	Nùng	X. An Sơn, H. Ván Quan, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trường Tiểu học 2 xã Minh Sơn 2. Trường Tiểu học xã Tân Thành
70	07	Vi Thị	Ánh		04/09/1989	Nùng	X. Trần Phú, H. Na Rì, T. Bắc Kạn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	G	1. Trường Tiểu học 2 xã Minh Sơn 2. Trường Tiểu học xã Minh Tiến

TT	Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đào tạo	Xếp loại TN	Đơn vị đăng ký/Nguyện vọng
			Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
71	08	Lý Hoàng Hiệp		04/08/1998	Tày	X. Trấn Đạo, H. Sơn Động, T. Bắc Giang	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trường Tiểu học 2 xã Minh Sơn 2. Trường Tiểu học xã Minh Hòa
72	09	Trần Thị Hương		19/10/1989	Kinh	TT Hữu Lũng, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	G	1. Trường Tiểu học 2 xã Minh Sơn 2. Trường Tiểu học xã Tân Thành
73	10	Lý Thị Hằng		11/10/1997	Kinh	X. Bình Long, H. Võ Nhai, T. Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	G	1. Trường Tiểu học 2 xã Minh Sơn 2. Trường TH và THCS xã Minh Tiến
74	11	Nguyễn Thị Hồng Phúc		08/'09/2001	Kinh	X. Tân Yên, H. Lục Nam, T. Bắc Giang	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trường Tiểu học 2 xã Minh Sơn 2. Trường Tiểu học xã Tân Thành
75	12	Trần Thu Trang		02/09/2000	Tày	X. Đồng Tân, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	CQ	K	1. Trường Tiểu học 2 xã Minh Sơn 2. Trường Tiểu học xã Hòa Sơn
	IV	Trường PTDTBT TH 2 xã Thiện Tân 01 TH									
76	01	Nguyễn Thị Ly		02/08/1990	Kinh	TT. Cao Thượng, H. Yên Thế, T. Bắc Giang	Đại học	CNTT (Tiểu học)	CQ	K	1. Trường PTDTBT TH 2 xã Thiện Tân 2. Trường Tiểu học 1 xã Minh Sơn
	V	**Trường Tiểu học 1 xã Vân Nham 02 (01 VH; 01 TA)**									
77	01	Lý Thanh Hiếu		14/11/1994	Dao	X. Liên Minh, H. Võ Nhai, T. Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh (Tiểu học)	CQ	TB	1. Trường Tiểu học 1 xã Vân Nham. 2. Trường Tiểu học 1 xã Hòa Thắng
78	02	Nguyễn Thanh Thảo		15/08/2001	Kinh	X. Hương Sơn, H. Lạng Giang, T. Bắc Giang	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh (Tiểu học)	CQ	TB	1. Trường Tiểu học 1 xã Vân Nham. 2. Trường Tiểu học 1 xã Hòa Thắng

TT	Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đào tạo	Xếp loại TN	Đơn vị đăng ký/Nguyện vọng
			Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
79	03	Triệu Thị Thanh Lan		04/08/1997	Dao	X. Tri Phương, H. Tràng Định, T.Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trường Tiểu học 1 xã Vân Nham 2. Trường Tiểu học xã Tân Thành
80	04	Nông Thị Tường Vi		05/01/1998	Nùng	X. Vân Nham, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trường Tiểu học 1 xã Vân Nham
81	05	Đỗ Minh Nguyệt		05/07/1996	Kinh	X. Vân Nham, H. Hữu Lũng, T Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trường Tiểu học 1 xã Vân Nham 2. Trường TH và THCS xã Đồng Tiến
82	06	Đàm Thị Ngọc Bích		30/10/2002	Cao Lan	X. Thiện Tân, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	CQ	G	1. Trường Tiểu học 1 xã Vân Nham 2.. Trường TH và THCS xã Minh Tiến
	VI	**Trường Tiểu học xã Hoà Lạc 01 VH**									
83	01	Triệu Thị Yến		11/03/1993	Dao	X. Kim Lư, H. Na Rì, T. Bác Kạn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	G	1. Trưởng Tiểu học xã Hòa Lạc
84	02	Nông Thị Trà Như		05/01/2002	Tày	X. Hữu Lễ, H. Văn Quan, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	CQ	G	1. Trưởng Tiểu học xã Hòa Lạc. 2. Trường Tiểu học xã Hòa Sơn
85	03	Nguyễn Văn Hiền	27/02/1989		Kinh	X.Yên Thịnh, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trưởng Tiểu học xã Hòa Lạc 2. Trường Tiểu học xã Hòa Sơn
86	04	Nguyễn Đình Cư		12/08/1993	Tày	X. Bình Văn, H. Chợ Mới, T. Bắc Kạn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	CQ	K	1. Trưởng Tiểu học xã Hòa Lạc 2. Trường Tiểu học xã Minh Hòa
87	05	Nguyễn Phương Thảo		14/04/1997	Tày	X. Nhân Lý, H. Chi Lăng. T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trưởng Tiểu học xã Hòa Lạc 2. Trường Tiểu học xã Tân Thành

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đào tạo	Xếp loại TN	Đơn vị đăng ký/Nguyện vọng
				Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành			
	1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11
	VII	**Trường Tiểu học xã Hoà Sơn 04 (02 VH; 01 AM; 01 TA)**										
88	01	Lương Thị	Thu		25/11/1990	Kinh	X. Quan Son, H. Chi Lăng. T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	G	1. Trường Tiểu học xã Hòa Sơn 2. Trường Tiểu học 1 xã Hòa Thắng
89	02	Bế Thùy	Linh		25/02/1996	Nùng	X. Sơn Thành, H. Na Rì, T. Bắc Kạn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1.Trường Tiểu học xã Hòa Sơn 2. Trường Tiểu học xã Tân Thành
90	03	Lô Thị	Giang		10/12/1992	Nùng	X. Trần Phú, H. Na Rì, T. Bắc Kạn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	G	1. Trường Tiểu học xã Hòa Sơn 2. Trường Tiểu học xã Minh Hòa
91	04	Dương Thị	Tuyết		08/12/1988	Nùng	X. Bắc Quỳnh, H. Bắc Sơn, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trường Tiểu học xã Hòa Sơn 2. Trường Tiểu học 2 xã Minh Sơn
92	05	Đinh Thị	Thủy		24/10/1993	Tày	X. Kim Đồng, H. Tràng Định, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	CQ	TB	1. Trường Tiểu học xã Hòa Sơn 2. Trường Tiểu học xã Tân Thành
93	06	Dương Thị	Dịu		13/07/1994	Tày	X. Nhất Tiến, H. Bắc Sơn, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trường Tiểu học xã Hòa Sơn 2. Trường Tiểu học xã Minh Hòa
94	07	Hoàng Bích	Diệp		17/05/1996	Tày	X. Bắc Quỳnh, H. Bắc Sơn, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trường Tiểu học xã Hòa Sơn 2. Trường Tiểu học xã Minh Hòa
95	08	Hoàng Thị	Chinh		2505/1997	Tày	X. Tân Thành, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trường Tiểu học xã Hòa Sơn 2. Trường Tiểu học xã Tân Thành
96	09	Nguyễn Thị	Nương		10/05/1998	Kinh	TT Hữu Lũng, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trường Tiểu học xã Hòa Sơn 2. Trường Tiểu học xã Tân Thành

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đào tạo	Xếp loại TN	Đơn vị đăng ký/Nguyện vọng
				Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành			
	1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11
97	10	Lý Thị	Ánh		07/02/1998	Nùng	X Hòa Sơn, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trường Tiểu học xã Hòa Sơn 2. Trường Tiểu học xã Tân Thành
98	11	Lá Thị	Hương		12/09/1988	Nùng	P. Đông Kinh, TP Lạng Sơn, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	VHVL	K	1. Trường Tiểu học xã Hòa Sơn
99	12	Đồng Thị	Huệ		15/06/1991	Tày	X. Chiến Thắng, H. Bắc Sơn, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	CQ	K	1. Trường Tiểu học xã Hòa Sơn
100	13	Hoàng Thị	Thì		03/04/1988	Nùng	X. Thiện Thuật, H. Bình Gia, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	CQ	K	1. Trường Tiểu học xã Hòa Sơn
101	14	Lộc Thu	Hường		18/05/1995	Tày	P. Đông Kinh, TP Lạng Sơn, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Anh (Tiểu học)	TX	TB	1. Trường Tiểu học xã Hòa Sơn
	VIII	**Trường Tiểu học xã Hồ Sơn 01 TH**										
102	01	Lục Thị	Ngân		20/04/1990	Tày	X. Cai Kinh, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư Phạm Toán - Tín	VHVL	K	1. Trường Tiểu học xã Hồ Sơn 3. Trường Tiểu học 1 xã Minh Sơn
103	02	Nông Thị	Hường		05/06/1988	Tày	X. Nhất Hòa, H. Bắc Sơn, T. Lạng Sơn	Đại học	CNTT (Tiểu học)	CQ	K	1. Trường Tiểu học xã Hồ Sơn 2. Trường PTDTBT Tiểu học 2 xã Thiện Tân
	IX	**Trường Tiểu học xã Minh Hoà 01 VH**										
104	01	Hà Thị	Hương		09/01/2002	Nùng	X. Dân Tiến, H. Võ Nhai, T. Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trường Tiểu học xã Minh Hòa 2. Trường Tiểu học 1 xã Vân Nham

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đào tạo	Xếp loại TN	Đơn vị đăng ký/Nguyện vọng
				Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành			
	1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11
105	02	Nguyễn Thị	Như		01/03/2002	Kinh	X. Hương Sơn, H. Lạng Giang, T. Bắc Giang	Đại học	Giáo dục Tiểu học	CQ	G	1. Trường Tiểu học xã Minh Hòa 2. Trường Tiểu học xã Tân Thành
106	03	Bàn Thị	Nga		03/09/1991	Dao	X. Kim Hỷ, H. Na Rì, T. Bác Kạn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	G	1. Trường Tiểu học xã Minh Hòa. 2. Trường Tiểu học 2 xã Minh Sơn
	X	**Trường Tiểu học xã Tân Thành 05 (04 VH, 01 TA)**										
107	01	Nguyễn Thị Thu	Hoài		10/09/1997	Kinh	X. Tân Thành, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trường Tiểu học xã Tân Thành 2. Trường Tiểu học xã Hòa Sơn
108	02	Triệu Thị	Hằng		11/08/1993	Dao	TT Yên Lạc, H. Na Rì, T. Bắc Kạn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trường Tiểu học xã Tân Thành 2. Trường Tiểu học 2 xã Minh Sơn
109	03	Trương Thị	Huế		10/01/1993	Nùng	X. Gia Lộc, H. Chi Lăng. T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trường Tiểu học xã Tân Thành 2. Trường Tiểu học xã Hòa Sơn
110	04	Hoàng Hương	Quỳnh		15/08/1999	Tày	X. Dân Tiến, H. Võ Nhai, T. Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trường Tiểu học xã Tân Thành 2. Trường Tiểu học 2 xã Minh Sơn
111	05	Nguyễn Thị	Hằng		14/08/1998	Dao	X. Liên Minh, H. Võ Nhai, T. Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trường Tiểu học xã Tân Thành 2. Trường Tiểu học 2 xã Minh Sơn
112	06	Nguyễn Thanh	Hoa		04/08/1998	Tày	X. Minh Sơn, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trường Tiểu học xã Tân Thành 2. Trường Tiểu học 2 xã Minh Sơn
113	08	Nguyễn Trung	Thành	18/12/2001		Kinh	X. Yên Thịnh, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trường Tiểu học xã Tân Thành 2. Trường Tiểu học Minh Hòa

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đào tạo	Xếp loại TN	Đơn vị đăng ký/Nguyện vọng
				Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành			
	1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11
114	09	Hoàng Thị	Dương		04/12/2001	Nùng	X. Tân Thành, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trường Tiểu học xã Tân Thành 2. Trường Tiểu học 2 xã Minh Sơn
115	10	Nông Thị Hồng	Nhung		03/07/1996	Tày	X. Hữu Lễ, H. Văn Quan, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trường Tiểu học xã Tân Thành. 2. Trường Tiểu học 2 xã Minh Sơn
116	11	Lành Thì	Hiền		01/07/1993	Nùng	X. Liên Hội, H. Văn Quan, T.Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	G	1. Trường Tiểu học xã Tân Thành 2. Trường Tiểu học xã Hòa Lạc
117	12	Hoàng Thị	Hiền		18/03/1991	Nùng	X. Minh Hiệp, H. Lộc Bình, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	G	1. Trường Tiểu học xã Tân Thành 2. Trường Tiểu học xã Hòa Sơn
118	13	Phạm Thị	Nhài		13/02/1990	Tày	X. Văn Lang, H. Na Rì, T. Bắc Kạn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	G	1. Trường Tiểu học xã Tân Thành 2. Trường Tiểu học 2 xã Minh Sơn
119	14	Hoàng Kiều	Trinh		30/09/1999	Tày	X. Bắc Quỳnh, H. Bắc Sơn, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trường Tiểu học xã Tân Thành 2. Trường Tiểu học 2 xã Minh Sơn
120	15	Đinh Thị	Hà		20/07/1992	Tày	X. Thanh Mai, H. Chợ Mới, T. Bác Kạn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	G	1. Trường Tiểu học xã Tân Thành 2. Trường Tiểu học 2 xã Minh Sơn
121	16	Dương Thị	Nhung		17/01/2000	Nùng	X. Bình Long, H. Võ Nhai, T. Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	CQ	K	1. Trường Tiểu học xã Tân Thành 2. Trường Tiểu học xã Minh Hòa
122	17	Hoàng Văn	Sơn	07/04/1994		Tày	TT Lộc Thắng, H. Bảo Lộc, T. Lâm Đồng	Đại học	Giáo dục Tiểu học	CQ	TB	1. Trường Tiểu học xã Tân Thành 2. Trường Tiểu học 2 xã Minh Sơn
123	18	Lương Thị	Phượng		03/05/1987	Kinh	X. Hoàng Văn Thụ, H. Bình Gia. T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	CQ	TB	1. Trường Tiểu học xã Tân Thành 2. Trường Tiểu học Hòa Sơn

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đào tạo	Xếp loại TN	Đơn vị đăng ký/Nguyện vọng
				Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành			
	1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11
124	19	Nguyễn Thị Mai	Linh		06/12/2000	Kinh	TT Kép, H. Lạng Giang, T. Bắc Giang	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	G	1. Trường Tiểu học xã Tân Thành 2. Trường Tiểu học 2 xã Minh Sơn
125	20	Lưu Thị	Hiệp		18/07/1997	Nùng	X. Trấn Yên, H. Bắc Sơn, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	G	1. Trường Tiểu học xã Tân Thành 2. Trường Tiểu học xã Hòa Sơn
	XI	**Trường Tiểu học xã Yên Thịnh 01 Tiếng Anh**										
	C	Trường THCS										
	I	**Trường PTDTBT THCS 1 xã Thiện Tân 01 Địa**										
126	01	Trần Thị	Nguyệt		16/12/1990	Kinh	X. Dân Tiến, H. Võ Nhai, T. Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Địa lý	VHVL	G	1. Trường PT DT BT THCS 1 xã Thiện Tân 2. Trường THCS xã Hòa Lạc
127	02	Phan Thị	Hà		16/08/1992	Tày	X. Dân Tiến, H. Võ Nhai, T. Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Địa lý	CQ	K	1. Trường PT DT BT THCS 1 xã Thiện Tân
128	03	Mông Thị	Hằng		19/06/1991	Nùng	X. Vân Nham, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Địa lý	CQ	G	1. Trường PT DT BT THCS 1 xã Thiện Tân 2. Trường THCS xã Hòa Lạc
129	04	Hoàng Thị	Duyên		13/03/1994	Nùng	X. Quyết Thắng, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Địa lý	CQ	K	1. Trường PT DT BT THCS 1 xã Thiện Tân 2. Trường THCS xã Hòa Lạc
130	05	Lường Văn	Sánh	20/07/1993		Tày	X. Tân Tri, H. Bắc Sơn, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Địa lý	CQ	K	1. Trường PT DT BT THCS 1 xã Thiện Tân

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đào tạo	Xếp loại TN	Đơn vị đăng ký/Nguyện vọng
				Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành			
	1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11
	II	**Trường PTDTBT THCS 2 xã Thiện Tân 01 Hóa học**										
131	01	Phan Thị Ngọc	Ánh		12/03/1993	Kinh	X. Hồ Sơn, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Hóa	CQ	K	1. Trường PTDTBT THCS 2 xã Thiện Tân
132	02	Dương Thời	Trọng		25/02/1992	Tày	TT Bắc Sơn, H. Bắc Sơn, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Hóa	CQ	K	1. Trường PTDTBT THCS 2 xã Thiện Tân
133	03	Vương Văn	Hậu	25/11/1992		Tày	X. Tân Thành, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Hóa	CQ	K	1. Trường PTDTBT THCS 2 xã Thiện Tân
	III	**Trường THCS xã Cai Kinh 02 (01 Toán; Tin)**										
134	01	Giáp Chí	Thanh	21/11/2002		Kinh	X., Ngọc Thiện, H. Tân Yên, T. Bắc Giang	Đại học	Sư phạm Toán	CQ	K	1. Trường THCS xã Cai Kinh 2. Trường TH và THCS xã Vân Nham
135	02	Nguyễn Thị Thu	Hà		20/04/1996	SD	X. Phì Điền, H. Lục Ngạn, T. Bắc Giang	Đại học	Sư phạm Toán	CQ	TB	1. Trường THCS xã Cai Kinh
136	03	Nguyễn Thành	Hiếu	08/10/1993		Kinh	X. Hồ Sơn, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Toán	CQ	TB	1. Trường THCS xã Cai Kinh 2. Trường THCS xã Minh Sơn
137	04	Hoàng Minh	Quang		28/09/1988	Kinh	X. Cai Kinh, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Tin	CQ	TB	1. Trường THCS xã Cai Kinh 2. Trường THCS xã Hòa Lạc
	IV	**Trường THCS xã Hoà Lạc 02 (Địa lý, Tin học)**										

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đào tạo	Xếp loại TN	Đơn vị đăng ký/Nguyện vọng
				Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành			
	1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11
138	01	Hoàng Minh	Ánh		18/11/1997	Nùng	X. Minh Sơn, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Địa lý	CQ	TB	1. Trường THCS xã Hòa Lạc 3, Trường TTHC T2 xã Thiện Tân
139	02	Đàm Kim	Vân		09/12/1994	Nùng	X. Hòa Lạc, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Địa lý	CQ	TB	1. Trường THCS xã Hòa Lạc 2. Trường PTDT BT THCS 1 xã Thiện Tân
140	03	Dương Thị	Việt		21/02/1991	Tày	X. Bắc Quỳnh, H. Bắc Sơn, T. Lạng Sơn	Ths	Sư phạm Địa lý	CQ	K	1. Trường THCS xã Hòa Lạc 2. Trường PTDT BT THCS 1 xã Thiện Tân
141	04	Dương Thị	Huyên		13/06/1992	Tày	X. Chiến Thắng, H. Bắc Sơn, T. Lạng Sơn	Ths	Sư phạm Địa lý	CQ	K	1. Trường THCS xã Hòa Lạc
142	05	Hoàng Thị	Hạnh		05/01/1991	Nùng	X. Dương Đức, H. Lạng Giang, T. Bắc Giang	Đại học	Sư phạm Địa lý	CQ	k	1. Trường THCS xã Hòa Lạc 2. Trường PTDT BT THCS 1 xã Thiện Tân
	V	**Trường THCS xã Hoà Sơn 02 (01 TA; 01 Toán)**										
143	01	Ngô Thu	Hà		24/03/2001	SD	TT Bảo Sơn, Lục Nam, Bắc Giang	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh (THCS)	CQ	K	1. Trường THCS xã Hòa Sơn 2. Trường TH và THCS xã Thanh Sơn
144	02	Hoàng Diệu	Thùy		18/12/1993	Tày	X. Tân Tri, H. Bắc Sơn, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Toàn	CQ	K	1. Trường THCS xã Hòa Sơn
145	03	Chu Thị	Loan		20/07/1994	Táy	X. Tân Đoàn, H. Văn Quan, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Toán - Lý	CQ	K	1. Trường THCS xã Hòa Sơn
146	04	Nguyễn Thị Mai	Anh		22/04/1995	Kinh	TT Nếnh, H. Việt Yên, T. Bắc Giang	Đại học	Sư phạm Toán	CQ	K	1. Trường THCS xã Hòa Sơn 2. Trường TH và THCS xã Vân Nham
147	05	Dương Đình	Nghĩa	26/11/1991		Tày	X. Bắc Quỳnh,, H. Bắc Sơn, T. Lạng Sơn	Đại học	SP Toán - Lý	CQ	TB	1. Trường THCS xã Hòa Sơn 2. Trường THCS xã Minh Sơn

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đào tạo	Xếp loại TN	Đơn vị đăng ký/Nguyện vọng
				Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành			
	1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11
148	06	Lâm Văn	Tần	24/02/1993		Nùng	X. Sơn Hải, H. Lục Ngạn, T. Bắc Giang	Đại học	Sư phạm Toán	CQ	K	1. Trường THCS xã Hòa Sơn 2. Trường THCS xã Cai Kinh
149	07	Hoàng Thị Lệ	Thủy		17/09/1999	Nùng	TT Chi Lăng, H. Chi Lăng. T. Lạng Sơn	Đại học	SP Anh	CQ	G	1. Trường THCS xã Hòa Sơn
	VI	**Trường THCS xã Minh Sơn 01 Toán**										
150	01	Chu Kim	Mai		09/02/1994	Kinh	X.Sơn Hà, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Toán	CQ	K	1. Trường THCS xã Minh Sơn
151	02	Nguyễn Thị	Thảo		08/10/1997	Kinh	X. Ninh Sơn, H. Việt Yên, T. Bắc Giang	Đại học	Sư phạm Toán	CQ	K	1. Trường THCS xã Minh Sơn 2. Trường TH và THCS xã Vân Nham
152	03	Hoàng Trọng	Duẩn		02/08/1991	Kinh	X. Đồng Việt, H. Yên Dũng, T. Bắc Giang	Ths	Sư phạm Toán	CQ	K	1. Trường THCS xã Minh Sơn 2. Trường THCS xã Cai Kinh
153	04	Trần Thị Ánh	Tuyết		30/08/2002	Kinh	TT. Kép, H. Lạng Giang, T. Bắc Giang	Đại học	Sư phạm Toán	CQ	K	1. Trường THCS xã Minh Sơn 2. Trường THCS xã Hòa Sơn
	VII	**Trường THCS xã Yên Thịnh 01 Tiếng anh**										
154	01	Nguyễn Thị Thu	Trang		07/11/1994	Kinh	Văn Tự, Thường Tín, TP Hà Nội	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh (THCS)	VHVL	K	1. Trường THCS xã Yên Thịnh 2. Trường TH và THCS xã Yên Sơn
	D	**Trường TH và THCS**										

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đào tạo	Xếp loại TN	Đơn vị đăng ký/Nguyện vọng
				Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành			
	1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11
	I	**Trường TH và THCS xã Vân Nham**										
		Tiểu học 01 TA										
		THCS 01 Toán	**1**									
155	01	Nguyễn Thị	Quế		16/04/1989	Tày	X. Yên Bình, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Toán	VHVL	K	1. Trường TH và THCS xã Vân Nham
156	02	Hoàng Thiị	Tích		06/11/1994	Nùng	X. An Lạc, H. Sơn Động, T. Bắc Giang	Đại học	Sư phạm Toán	CQ	K	1. Trường TH và THCS xã Vân Nham 2. Trường THCS xã Cai Kinh
157	03	Dương Lê	Quỳnh		23/12/2002	Kinh	X. Thịnh Đán, TP Thái Nguyên, T. Thái Nguy	Đại học	Sư phạm Toán	CQ	K	1. Trường TH và THCS xã Vân Nham 2. Trường THCS xã Minh Sơn
	II	**Trường TH và THCS xã Đồng Tiến**										
158		Tiểu học 03 (02 VH, 01 TA)										
159	01	Nông Văn	Huy	07/01/1986		Tày	X. Phương Giao, H. Võ Nhai. T. Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trường TH và THCS xã Đồng Tiến
160	02	Dương Thị	Huệ		15/05/1991	Kinh	X. Thiện Tân, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trường TH và THCS xã Đồng Tiến 2. Trường Tiểu học 2 xã Minh Sơn

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đào tạo	Xếp loại TN	Đơn vị đăng ký/Nguyện vọng
				Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành			
	1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11
161	03	Hoàng Minh	Thu		16/07/1996	Kinh	X. Hồng Kỳ, H.Yên Thế, T. Bắc Giang	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trường TH và THCS xã Đồng Tiến
162	04	Hà Minh	Thảo		18/02/1999	Kinh	X. Bắc Ái, H. Tràng Định, T Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trường TH và THCS xã Đồng Tiến
163	05	Triệu Thị	Huệ		20/02/1999		X. Thanh Sơn, H. Hữu Lũng, T Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	G	1. Trường TH và THCS xã Đồng Tiến 2. Trường Tiểu học 1 xã Vân Nham
164	03	Lý Thị	Hạnh		06/02/2002	Kinh	X. Hương Vĩ, H. Yên Thế, T. Bắc Giang	Đại học	Giáo dục Tiểu học	CQ	K	1. Trường TH và THCS xã Đồng Tiến 2. Trường Tiểu học 1 xã Vân Nham
165	06	Lê Thị Hương	Giang		03/11/2002	Tày	X. Đồng Tiến, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	CQ	K	1. Trường TH và THCS xã Đồng Tiến 2. Trường Tiểu học xã Tân Thành
166	07	Nguyễn Thị	Yến		21/01/2001	Nùng	X. Đồng Tiến, H. Yên Thế, T. Bắc Giang	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	G	1. Trường TH và THCS xã Đồng Tiến
		THCS 01 Sinh học										
167	01	Nguyễn Thị	Lam		03/09/1994	Tày	X. Chiến Thắng, H. Bắc Sơn, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Sinh Học	CQ	TB	1. Trường TH và THCS xã Đồng Tiến
168	02	Ninh Thị Như	Quỳnh		22/12/1992	Kinh	TT Phồn Xương, H. Yên Thế, T. Bắc Giang	Đại học	Sư phạm Sinh Học	CQ	K	1. Trường TH và THCS xã Đồng Tiến
169	03	Sầm Hoài	Giang		16/08/1995	Nùng	X. Thanh Sơn, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Sinh Học	CQ	TB	1. Trường TH và THCS xã Đồng Tiến

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đào tạo	Xếp loại TN	Đơn vị đăng ký/Nguyện vọng
				Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành			
	1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11
	III	**Trường TH và THCS xã Hòa Thắng**										
		Tiểu học 01 Văn Hóa										
170	01	Nông Thanh	Hân		04/07/2002	Tày	X. Quốc Khánh, H. Tràng Định, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	CQ	G	1. Trường TH và THCS xã Hòa Thắng 2.. Trường TH và THCS xã Minh Tiến
171	02	Trần Đức	Việt	03/05/1997		Tày	X. Thần Xa, H. Võ Nhai, T. Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	G	1. Trường TH và THCS xã Hòa Thắng
172	03	Trần Gia	Báo	15/10/1995		Tày	X. Thần Xa, H. Võ Nhai, T. Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trường TH và THCS xã Hòa Thắng
173	04	Ngọc Trung	Hiến	20/08/1994		Kinh	X. Đồng Vương. H. Yên Thế, T. Bắc Giang	Đại học	Giáo dục Tiểu học	CQ	G	1. Trường TH và THCS xã Hòa Thắng 2.. Trường TH và THCS xã Minh Tiến
	IV	**Trường TH và THCS xã Minh Tiến**										
		Tiểu học 01 Văn Hóa										
174	01	Hoàng Thanh	Huệ		11/02/1998	Nùng	X. Bắc Ái, H. Tràng Định, T Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	K	1. Trường TH và THCS xã Minh Tiến
175	02	Trần Thị	Hằng		16/04/2000	Cao Lan	X. Dân Tiến, H. Võ Nhai, T. Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	G	1. Trường TH và THCS xã Minh Tiến 2. Trường TH và THCS xã Đồng Tiến
176	03	Long Thị	Nở		21/12/1993	Nùng	X. Thiện Tân, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	G	1. Trường TH và THCS xã Minh Tiến 2. Trường TH và THCS xã Hòa Thắng

TT	Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đào tạo	Xếp loại TN	Đơn vị đăng ký/Nguyện vọng
			Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
177	04	Triệu Thị Xuân		21/03/1989	Nùng	X. Thiện Long, H. Bình Gia, T. Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VHVL	G	1. Trường TH và THCS xã Minh Tiến 2. Trường Tiểu học 1 xã Vân Nham
		THCS 01 Tin học									
178	01	Nguyễn Thị Mai		30/11/2002	Kinh	X. Bắc Lũng, H. Lục Nam, T. Bắc Giang	Đại học	Sư phạm Tin (THCS)	CQ	G	1. Trường TH và THCS xã Minh Tiến 2. Trường THCS xã Cai Kinh
179	02	La Thị Hương		18/01/1992	Tày	X. Xuân Lương, H. Yên Thế, T. Bắc Giang	Đại học	SP Toán - Tin	CQ	TB	1. Trường TH và THCS xã Minh Tiến 2. Trường THCS xã Hòa Lạc
	V	**Trường TH và THCS xã Thanh Sơn**									
		THCS 02 (01 Ngữ Văn, 01 Tiếng Anh									
180	01	Hứa Kim Hương		29/05/1998	Nùng	X. Vân Nham, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh (THCS)	VHVL	G	1. Trường TH và THCS xã Thanh Sơn 2. Trường THCS xã Yên Thịnh
181	02	Đàm Thị Thanh Hương		29/05/1994	Nùng	X. Yên Binh, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh (THCS)	VHVL	G	1. Trường TH và THCS xã Thanh Sơn 2. Trường THCS xã Yên Thịnh
182	03	Phạm Thu Huyền		25/10/1995	Tày	TT Hữu Lũng, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	CQ	TB	1. Trường TH và THCS xã Thanh Sơn
183	04	Nguyễn Thị Thu Huyền		30/09/1989	Nùng	TT Hữu Lũng, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Văn	CQ	TB	1. Trường TH và THCS xã Thanh Sơn
184	05	Hoàng Thị Thanh Trang		19/10/1993	Tày	X. Hòa Thắng, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Văn	VHVL	G	1. Trường TH và THCS xã Thanh Sơn

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đào tạo	Xếp loại TN	Đơn vị đăng ký/Nguyện vọng
				Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành			
	1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11
186	06	Dương Cẩm	Vân		10/07/2002	Kinh	TT Phồn Xương, H. Yên Thế, T. Bắc Giang	Đại học	Sư phạm Văn	CQ	K	1. Trường TH và THCS xã Thanh Sơn
186	07	Hoàng Thị Bích	Ngọc		21/03/1998	Tày	TT Bình Gia, H. Bình Gia, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Văn	CQ	K	1. Trường TH và THCS xã Thanh Sơn
187	08	Hoàng Thị	Giang		12/06/1994		X. Yên Bình, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư Phạm Văn	CQ	TB	1. Trường TH và THCS xã Thanh Sơn
188	09	Nguyễn Thị Thanh	Thảo		29/07/2002	Kinh	X. Sơn Hà, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Văn	CQ	G	1. Trường TH và THCS xã Thanh Sơn
189	10	Nguyễn Thị Quỳnl	Nga		11/11/2002	Nùng	X. Đồng Tân, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Văn	CQ	G	1. Trường TH và THCS xã Thanh Sơn
190	11	Lâm Thị	Lan		04/10/1991	Nùng	X. Vân Nham, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Văn	CQ	K	1. Trường TH và THCS xã Thanh Sơn
191	12	Nguyễn Thị	Chuyên		30/07/1991	Kinh	X. Đào Viên, H. Quế Võ, T. Bắc Ninh	Đại học	Sư phạm Văn	CQ	TB	1. Trường TH và THCS xã Thanh Sơn
192	13	Tô Kim	Thủy		12/06/1993	Tày	X. Gia Cát, H. Cao Lộc, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Văn	CQ	K	1. Trường TH và THCS xã Thanh Sơn
193	14	Hoàng Thị	Dung		26/03/1992	Tày	X. Hòa Thắng, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Văn	CQ	K	1. Trường TH và THCS xã Thanh Sơn
	VI	**Trường TH và THCS xã Yên Sơn**										

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đào tạo	Xếp loại TN	Đơn vị đăng ký/Nguyện vọng
				Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành			
	1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11
		Tiểu học 01 Tiếng Anh										
194	01	Dương Thị	Ánh		17/12/1997	Tày	X. Long Đống, H. Bắc Sơn, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh (Tiểu học)	CQ	K	1. Trường TH và THCS xã Yên Sơn
		THCS 01 Tiếng Anh										
	VII	**Trường THCS xã Hữu Liên 02 (01 Tiếng Anh, Kế toán)**										
195	01	Đặng Thùy	Linh		04/05/1992	Hoa	TT Hữu Lũng, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Cử nhân Kế toán	CQ	TB	1. Trường TH và THCS xã Hữu Liên
196	02	Nguyễn Huy	Trường		31/01/1987	Kinh	TT Hữu Lũng, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Đại học	Kế toán	CQ	TB	1. Trường TH và THCS xã Hữu Liên 2. Trường Mầm non xã Đồng Tiến
197	03	Dương Thị	Giang		01/02/1993	Tày	X.Bắc Quỳnh,, H. Bắc Sơn, T. Lạng Sơn	Cao đẳng	Kinh tế	CQ	K	1. Trường Tiểu học THCS xã Hữu Liên
198	04	Hoàng Thiên	Trung	16/09/1997		Tày	X. Long Đống, H. Bắc Sơn, T. Lạng Sơn	Đại học	Kế toán	CQ	TB	1. Trường TH và THCS xã Hữu Liên
199	05	Hoàng Thị Thu	Hiền		13/08/1996	Kinh	X. Hữu Liên, H. Hữu Lũng, T Lạng Sơn	Đại học	Kế toán	CQ	K	1. Trường TH và THCS xã Hữu Liên
200	06	Bùi Thị	Phương		26/10/1987	Kinh	TT Hữu Lũng, H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn	Cao đẳng	Kế toán	CQ	K	1. Trường TH và THCS xã Hữu Liên 2. Trường Mầm non xã Đồng Tiến

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đào tạo	Xếp loại TN	Đơn vị đăng ký/Nguyện vọng
				Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành			
	1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11
201	07	Hoàng Thị Kim	Dung		03/09/1992	Kinh	X. Tây Sơn, H.Kiến Sơn, T. Thái Bình	Đại học	Ngôn Ngữ Anh (THCS	CQ	K	1. Trường TH và THCS xã Hữu Liên
202	08	Nguyễn Thị	Đối		12/12/1991	Tày	X. Đồng Ý, H. Bắc Sơn, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh (THCS)	CQ	K	1. Trường TH và THCS xã Hữu Liên
203	09	Trần Thị	Minh		28/10/1994	Nùng	X. Chiên Thắng, H. Bắc Sơn, T. Lạng Sơn	Đại học	Kế toán	CQ	K	1. Trường TH và THCS xã Hữu Liên
204	10	Nguyễn Quang	Truug	26/09/1996		Kinh	P. Vĩnh Trại, TP Lạng Sơn, T. Lạng Sơn	Đại học	Kế toán Tài Chính	CQ	K	1. Trường TH và THCS xã Hữu Liên 2. Trường Mầm non xã Đồng Tiến
205	11	Hoàng Thị	Sen		27/03/1992	Nùng	X. Thiện Hòa, H. Bình Gia, T. Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh (THCS)	VHVL	K	1. Trường TH và THCS xã Hữu Liên 2. Trường THCS xã Yên Thịnh
206	12	Hoàng Thúy	Na		23/10/1999	Tày	X. Thống Nhất, H. Lộc Bình, T. Lạng Sơn	Đại học	Kế toán Tài Chính	CQ	K	1. Trường TH và THCS xã Hữu Liên 2. Trường Mầm non xã Đồng Tiến

Danh sach ấn định 206